

Bản án số: 50/2021/HSST
Ngày: 04-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Hậu

Hiệu trưởng Trường THCS Mạc Đĩnh Chi, thành phố L

2. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

Cán bộ hưu trí phường Mỹ Bình, thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm **kín** vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 05/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Vũ Luân L (tên gọi khác: Hai L), sinh năm 1964 tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 489/11, khóm T, phường H, phường T, thành phố L, An Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Công Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đức Q (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Kim C, sinh năm 1971 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại Trần Ánh T, sinh ngày 01/6/2011. Địa chỉ: Số 489/11B, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp bị hại:

1. Ông Trần Văn S, sinh năm 1988. Có mặt
2. Bà Trần Thị Mỹ T1, sinh năm 1989. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Số 489/11B, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Văng Thị Vân, sinh năm 1964 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh An Giang. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bạch Xuân – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 489/11, khóm T, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Có mặt
2. Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1975. Có mặt
3. Chị Huỳnh Thị Mỹ T2, sinh năm 2003. Có mặt

Đại diện Trường tiểu học Chu Văn An, thành phố Long Xuyên. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, em Trần Ánh T sinh ngày 01/6/2011 đến tiệm tạp hóa của Vũ Luân L tại số 489/11, khóm T, phường H, thành phố L để đổi 02 nắp bia trúng thưởng (01 nắp trúng 10.000 đồng và 01 nắp trúng 20.000 đồng) giúp cho ông Huỳnh Văn K (ông ngoại của T) thì L nảy sinh ý định dâm ô với em T. Thực hiện ý định này, L bảo em T vào lối đi phía sau kệ đựng mì gói để không ai trông thấy. L đứng đối diện với em T dùng tay ôm, sờ vào ngực và hôn vào má của em T. Sau đó, L buông em T ra, dùng tay trái kéo lưng quần của em T còn tay phải cầm tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng giả vờ làm rơi tờ tiền vào trong quần em T rồi đưa tay phải vào trong nhét tờ tiền để chạm vào bộ phận sinh dục của em T. Thực hiện xong, L đưa cho em T 40.000 đồng, trong đó có 30.000 đồng đổi thưởng nắp bia và 10.000 đồng cho em T. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 16/01/2021 chị Huỳnh Thị Mỹ T2 (dì ruột của T)

bảo Tuyết đến tiệm tạp hóa của L để mua đồ thì T không đi và nói cho Mỹ T2 và bà M (bà ngoại của T) biết việc em T bị L thực hiện hành vi như nêu trên. Đến ngày 17/01/2021, bà M và chị Mỹ T đến Công an phường H tố giác hành vi phạm tội của L. Sau đó, L đến Công an phường H đầu thú.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: 01 quần dài màu xanh, 01 áo tay dài màu xanh của em T do chị Huỳnh Thị Mỹ T2 giao nộp; 01 đĩa CD nhãn hiệu Maxell màu vàng, trong đĩa CD lưu trữ dữ liệu 01 tập tin video dung lượng 15,8MB do anh Vũ Đức T (con ruột của L) giao nộp ngày 18/01/2021.

Kết luận giám định số 35 ngày 27/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Trích xuất 26 ảnh và nội dung âm thanh từ dữ liệu 01 tập tin video lưu trữ trong 01 đĩa CD do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L gửi giám định.

Giấy xác nhận về việc khám và điều trị người bệnh số 03 ngày 18/01/2021 của Bệnh viện sản nhi An Giang đối với em Trần Ánh T kết luận: Âm hộ không tổn thương, màng trinh còn nguyên vẹn, test thai âm tính, soi tươi dịch âm đạo tìm không thấy tinh trùng, siêu âm chưa phát hiện bất thường.

Ngày 01/4/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với em Trần Ánh T nhưng anh Trần Văn S, chị Trần Thị Mỹ T1 (cha, mẹ đẻ của em Tuyết) có đơn từ chối giám định.

Cáo trạng số: 41/CT-VKS ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Vũ Luân L về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Luân L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại anh Trần Văn S đã nhận tiền bồi thường thiệt hại 15.000.000đ từ bà Phạm Thị Kim C (vợ bị cáo L) nên không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 quần dài màu xanh, 01 áo tay dài

màu xanh.

Bị cáo Vũ Luân L khai nhận: Ngày 15/01/2021, bị hại có đến tiệm tạp hóa của bị cáo để đổi nắp bia trúng thưởng, lợi dụng lúc này bị cáo đã dùng tay ôm, sờ ngực và hôn vào má của bị hại, tiếp đó bị cáo giả vờ làm rơi tờ tiền mệnh giá 10.000đ vào trong quần rồi dùng tay phải đưa vào vào quần, mục đích để va chạm bộ phận sinh dục của bị hại như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra, trước đó vào ngày 13/01/2021, khi bị hại đến mua hàng thì bị cáo có hôn vào má. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và có lời xin lỗi gia đình bị hại.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Trần Văn S trình bày: Bị hại là con đẻ của ông, thường ngày ông đi làm nên không biết sự việc bị cáo L dâm ô. Đến 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2021, khi chị Mỹ T2 (em vợ) nhờ bị hại đến tiệm tạp hóa của bị cáo L mua hàng thì bị hại nhất định không đi và kể lại sự việc bị cáo L đã có hành vi dâm ô tại tiệm tạp hóa trước đó nên hôm sau gia đình đến Công an phường H trình báo. Sau đó, gia đình bị cáo có bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000đ nên ông không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Ông S không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Huỳnh Thị Mỹ T2, Nguyễn Thị M, Huỳnh Văn K trình bày như nội dung Cáo trạng truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Thống nhất với Cáo trạng truy tố về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, biết hành vi trên là vi phạm pháp luật nên ra đầu thú (xem như tự thú). Bị cáo không có suy nghĩ sẽ thực hiện hành vi giao cấu với bị hại và đã khắc phục hậu quả. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, r để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức án đầu khung là 06 tháng cũng đủ răn đe, phòng ngừa chung.

Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước, bà Văng Thị Vân trình bày quan điểm: Đây là vụ án có bị hại là trẻ em nên giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, các cơ quan tiến hành tố tụng đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại theo quy định. Trong vụ án này, bị cáo L đã trưởng thành, có gia đình và thừa khả năng biết bị hại còn trong độ tuổi trẻ em nên đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết để thực hiện hành vi dâm ô và bị cáo L

cũng thừa nhận hành vi phạm tội. Do đó, thống nhất với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt, đề nghị Hội đồng xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa chung. Về trách nhiệm dân sự, đại diện hợp pháp gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại 15.000.000đ nên không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 585, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, tranh luận:

Không tranh luận với phần tranh luận của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại.

Đối người bào chữa đề nghị áp dụng thêm điểm r thuộc trường hợp người phạm tội tự thú là không có cơ sở chấp nhận, vì gia đình bị hại đã đến Công an phường trình báo trước khi bị cáo ra đầu thú. Bị cáo đã được áp dụng tình tiết đầu thú theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với đề nghị áp dụng mức hình phạt đầu khung là 06 tháng tù, trường hợp này người từ 18 tuổi đã phải chịu trách nhiệm hình sự, trong khi bị cáo đáng tuổi ông, bà của bị hại, việc bị cáo hôn, va chạm vào bộ phận sinh dục và dừng lại, không thực hiện hành vi giao cấu, nếu có thì tội sẽ cao hơn. Bị cáo kêu bị hại vào bên trong để thực hiện hành vi dâm ô bị hại trước khi hôn. Do đó, đối với hình phạt sẽ do Hội đồng xét xử quyết định.

Người bào chữa giữ nguyên quan điểm tranh luận, không đối đáp, tranh luận thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về thủ tục tố tụng

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, có sự tham gia của đại diện hợp pháp bị hại, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là đảm bảo theo quy định tại Điều 62, Điều 84 Bộ

luật Tố tụng hình sự 2015.

Việc vắng mặt bị hại nhưng có đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Trần Văn S tham gia phiên tòa là đảm bảo quyền lợi của bị hại nên việc vắng mặt của bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 15/01/2021, bị cáo Vũ Luân L thừa nhận đã thực hiện hành vi cố ý dùng tay ôm, sờ vào vùng ngực, hôn vào mặt, chạm vào bộ phận sinh dục của em Trần Ánh T. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện gia đình bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn trích camera do gia đình bị cáo giao nộp và bản ảnh trích từ camera theo Kết luận giám định số 35 ngày 27/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Luân L từ 09 tháng đến 01 năm tù; Người bào chữa cho bị cáo; trợ giúp viên pháp lý Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại cũng thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, bị cáo không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác nhưng hành vi ôm, sờ vào vùng ngực, hôn lên mặt, chạm vào bộ phận sinh dục của bị hại là đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể và ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với lần hôn vào mặt bị hại theo lời khai của bị cáo L vào ngày 13/01/2021 nhưng bị hại cho rằng không có nên không còn chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự L về hành vi này.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Trẻ em có vai trò quan trọng đối với gia đình và xã hội, là nơi gửi gắm những ước mơ, niềm tin và sự hãnh diện của cha mẹ. Vì vậy, những quy định bằng pháp luật để bảo vệ trẻ em và nhân dân cũng tự hình thành các quan hệ đạo đức nhằm bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Thời gian gần đây, tình hình tội phạm xâm hại trẻ em xảy ra ngày càng nhiều, diễn biến rất phức tạp và được toàn xã hội quan tâm. Bị cáo là người

thành niên trưởng thành, khoẻ mạnh, có gia đình, nhận thức được hành vi của bản thân và thừa nhận biết rõ điều này qua các phương tiện thông tin đại chúng. Bị cáo biết rõ bị hại còn trong độ tuổi trẻ em nên đã lợi dụng sự chưa chín chắn trong nhận thức về giới tính để cố ý thực hiện hành vi dùng tay ôm, sờ vào ngực hôn vào mặt, va chạm vào bộ phận sinh dục của bị hại nhằm mục đích tăng khoái cảm, thỏa mãn dục vọng bản năng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về nhân thân cũng như quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của bị hại, tạo dư luận xấu tại địa phương, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bị hại và gia đình bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội đầu thú và gia đình bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết đầu thú như trường hợp người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với trường hợp này, đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Đại diện hợp pháp gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường 15.000.000đ của bà Phạm Thị Kim C (vợ bị cáo) nên không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

Bà Phạm Thị Kim C không yêu cầu bị cáo Lý phải hoàn trả lại số tiền này nên không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng

ngày 12/5/2021 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu xanh, 01 áo tay dài màu xanh.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Luân L phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 146, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Vũ Luân L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2021.

[2] Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần dài màu xanh, 01 áo tay dài màu xanh

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo; Đại diện hợp pháp bị hại; Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại hoặc thông qua đại diện hợp pháp bị hại hoặc người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày

bị hại nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện hợp pháp bị hại;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP.Long Xuyên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.L;
- Nhà tạm giữ CA.TP.L;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam